

Số: 128a/QĐ-TKT

Ninh Bình, ngày 28 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026

TRƯỞNG THỐNG KÊ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 912/QĐ-CTK ngày 11/7/2025 về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc Cục Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 23/9/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phân bổ, giao dự toán kinh phí thường xuyên ngân sách trung ương bổ sung năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (đợt 3);

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-TKT ngày 28/9/2026 của Trưởng Thống kê tỉnh Ninh Bình về việc phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của Thống kê tỉnh Ninh Bình (chi tiết tại biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình;
- Lãnh đạo Thống kê tỉnh;
- Phòng TK Tổng hợp (để p/h đăng tin);
- Lưu: VT, KT.

TRƯỞNG THỐNG KÊ


Lê Mạnh Hồng

Đơn vị: Thống kê tỉnh Ninh Bình
Chương: 560

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ

(Kèm theo Quyết định số 128a/QĐ-TKT ngày 28/9/2026 của Trưởng Thống kê tỉnh Ninh Bình)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	
1	Nguồn thu ngân sách nhà nước	
2	Nguồn thu NSNN hỗ trợ	
B	CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	100.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	100.000.000
1	Chi quản lý hành chính	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	100.000.000
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	100.000.000
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	